

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 45/2020/DSST

Ngày: 28/9/2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Bà Trần Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa:

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-DS ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH CSXH VN.

Trụ sở: số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T – chức vụ: Tổng giám đốc NH CSXH VN.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng N – chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NH CSXH VN – huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc NH CSXH VN.

Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa ủy quyền cho ông Trần Bá T – chức vụ Phó Giám đốc Phòng giao dịch NH CSXH VN – huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo

quyết định ủy quyền số 226/QĐ-NHCS ngày 29/9/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch NH CSXH VN – huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thị Trần, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Trần Thị Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Trần Bá T trình bày:

Vào ngày 07/7/2015 nguyên đơn cho bị đơn vay 12.000.000 đồng, theo khế ước số 6600000704948148, vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích cải tạo công trình nước sạch. Thời hạn trả nợ là ngày 18/7/2020 với lãi suất vay 9.0%/năm, bị đơn đã trả lãi được 2.682.000 đồng đến ngày 18/12/2017 thì ngưng trả lãi. Ngày 29/9/2015 nguyên đơn cho bị đơn vay 30.000.000 đồng, theo khế ước số 6600000705640693, vay theo chương trình hộ cần nghèo, mục đích cải tạo vườn. Thời hạn trả nợ là ngày 18/02/2020 với lãi suất vay 7.92%/năm, bị đơn đã trả lãi được 5.352.600 đồng đến ngày 18/12/2017 ngưng trả lãi. Thời hạn vay bị đơn không trả vốn và tiếp tục trả lãi, đến nay đã hết hạn hợp đồng nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vốn cho hai khoản vay 42.000.000 đồng và lãi cho hai khoản vay tính đến ngày 18/9/2020 là 9.930.197 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn NH CSXH VN khởi kiện bị đơn Trần Thị Q về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ vay cho nguyên đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn 6600000704948148 ngày 07/7/2015 bị đơn vay của nguyên đơn 12.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, với lãi suất 9%/năm dùng để cải tạo nước sạch gia đình ngày đáo hạn 18/7/2020. Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn 6600000705640693 ngày 29/9/2015 bị đơn vay của nguyên đơn 30.000.000 đồng theo chương trình hộ cận nghèo với lãi suất 7.92%/năm để cải tạo vườn phát triển kinh tế gia đình ngày đáo hạn 18/02/2020. Phương thức cho vay tín dụng thông qua tổ chức hội nông dân, sau chuyển qua đoàn thanh niên xã Phú Hữu quản lý, không thể chấp tài sản do ông Trần Phi H làm tổ trưởng thu tiền lãi hàng tháng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án cho ý kiến về khoản vay này và thỏa thuận với nguyên đơn về phương án trả nợ chứng tỏ bị đơn thiếu trách nhiệm đối với khoản nợ của mình với nguyên đơn. Đến nay cả hai hợp đồng vay vốn nêu trên đã đáo hạn nhưng bị đơn không trả vốn và lãi cho nguyên đơn. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn và lãi đến ngày 18/9/2020 số tiền 9.930.197 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Trần Thị Q phải trả cho nguyên đơn NH CSXH VN số tiền vay vốn của hai hợp đồng vay 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) và lãi 9.930.197 đồng (chín triệu chín trăm ba mươi ngàn một trăm chín mươi bảy đồng).

Tổng vốn và lãi tính đến ngày 18/9/2020 số tiền 51.930.197 đồng (năm mươi một triệu chín trăm ba mươi ngàn một trăm chín mươi bảy đồng).

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 18/9/2020 đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo khế ước nhận nợ 6600000704948148 ngày 07/7/2015 và khế ước nhận nợ 6600000705640693 ngày 29/9/2015 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 2.596.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân